

TIÊU CHUẨN 3

MÃ MINH CHỨNG: H3.3.4.3

STT	TÊN MINH CHỨNG	SỐ, NGÀY BAN HÀNH	NƠI BAN HÀNH
1	Văn bản về việc đề xuất và xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao Biên bản thỏa thuận CLC giữa viện CN Grenoble và Trường ĐHMĐC, về chuyên ngành Tự động hóa	QĐ số 97/MĐC-HTQT, ngày 21/11/2014 25/12/2016	Trường ĐH Mỏ-Địa chất

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ⁹⁷97/MĐC-HTQT

V/v đề xuất và xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao.

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2014

Kính gửi: Các Khoa chuyên môn

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong đào tạo theo chủ trương về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo, Trường Đại học Mỏ - Địa chất sẽ tổ chức Hội thảo đề xuất và xây dựng nội chương trình đào tạo chất lượng cao dự kiến diễn ra vào ngày 01 tháng 12 năm 2014.

Đề nghị Quý Khoa chuẩn bị tham luận báo cáo tại Hội thảo nói trên về khả năng, xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao của đơn vị, năng lực thực hiện và đề xuất đối tác và gửi về Phòng Hợp tác Quốc tế trước ngày 28/11/2014.

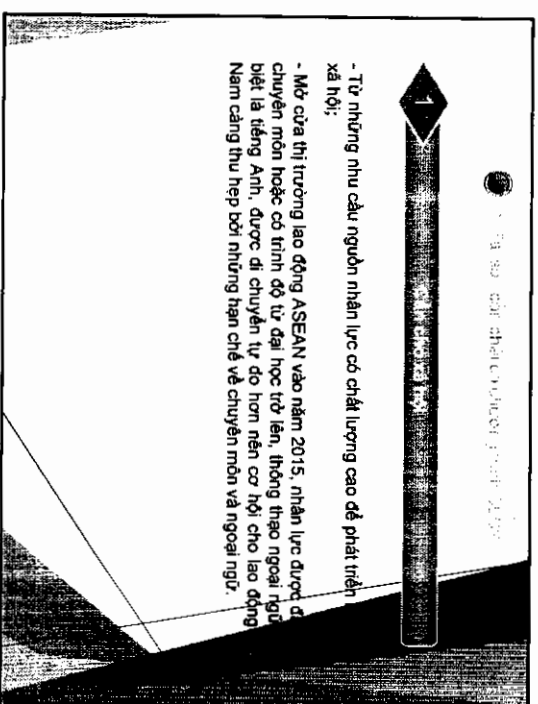
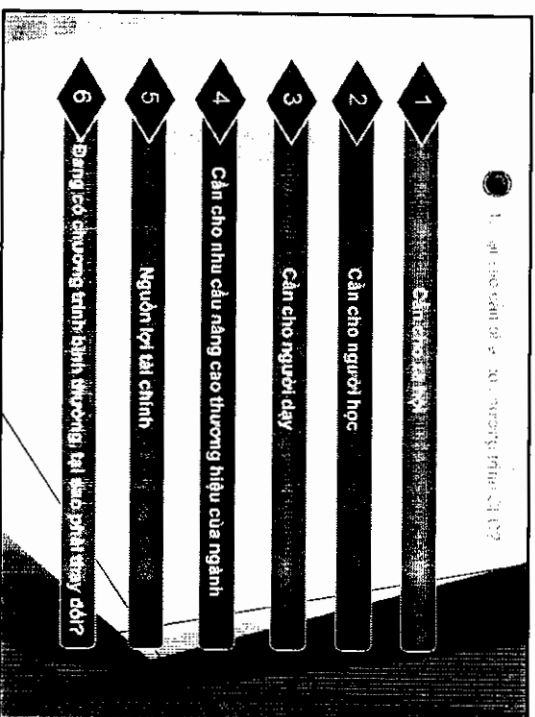
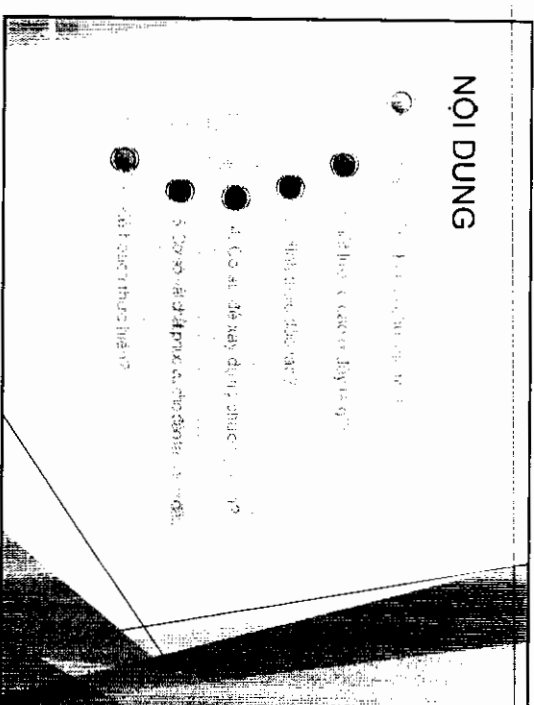
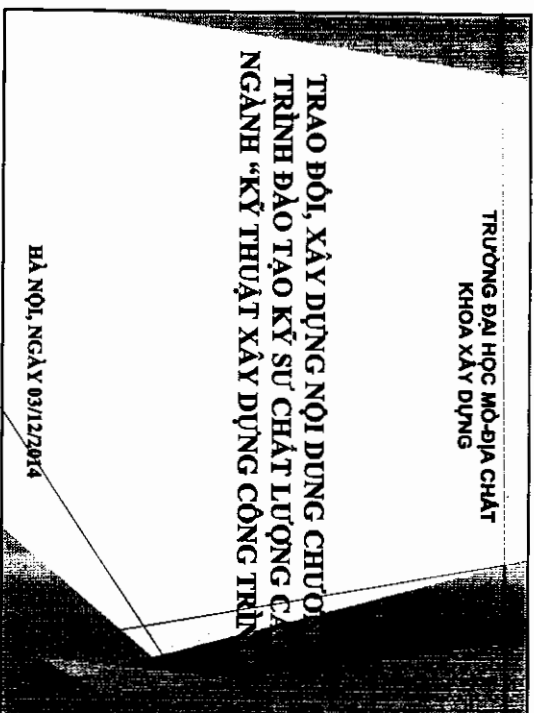
Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu HTQT, HCTH.



PGS. TS. Lê Hải An



2

- Được thu hưởng chương trình đào tạo có chất lượng cao, đảm bảo cấp nhật và liên thông với chương trình đào tạo của các trường Đại học thế giới;
- Tiếp cận sâu hơn và rộng hơn với khoa học và kỹ thuật tiên tiến, cũng cung cấp những kiến thức chuyên môn sâu, những kỹ năng cần thiết để khi được vào môi trường công tác thực tế;
- Được học nhiều môn học bằng tiếng Anh;
- Được giảng dạy bởi đội ngũ GS, TS, giảng viên giỏi, có uy tín trong và ngoài nước;
- Môi trường học tập tốt với phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện trang bị hiện đại, được cung cấp giáo trình, tài liệu học tập có chất lượng cao, cập nhật;
- Sau khi tốt nghiệp sẽ có trình độ chuyên môn, trình độ tiếng Anh tốt, năng lực cạnh tranh của bản thân;

3

Cần chia sẻ với thầy

- Được giảng dạy những sinh viên có trình độ tốt, chăm chỉ, chịu khó thực học tập cao;
- Được hợp tác, trao đổi và học hỏi kinh nghiệm chuyên môn từ các GS các giảng viên có uy tín trong và ngoài nước; nâng cao trình độ chuyên môn;
- Được tiếp cận với các sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu chuyên ngành giá trị của nước ngoài;
- Nâng cao trình độ tiếng Anh;
- Nâng cao uy tín nghề nghiệp;
- Có thu nhập cao,...

2

- Cơ hội nghề nghiệp rộng mở, có nhiều cơ hội việc làm trong các ngành, tổ chức trong và ngoài nước với mức lương cao, cơ hội thăng tiến;
- Có cơ hội xin học bổng để nâng cao trình độ, để học các bậc học cao;
- Học phí không quá cao,...

4

Cần cho như cầu nâng cao thương hiệu của ngành

- Trong lĩnh vực giáo dục đại học, thương hiệu cũng đóng vai trò quan trọng đến sự tồn tại và phát triển của Trường, Khoa, Bộ môn;
- Tên của chương trình đào tạo kỹ sư "Chất lượng cao" cũng giúp cho ngành cao uy tín, quảng bá thương hiệu của Trường, của Khoa và Bộ môn;
- Mới được những GS, TS, giảng viên có uy tín trong và ngoài nước tham gia giảng dạy làm nâng cao thương hiệu của Trường, Khoa, Bộ môn;
- Sản phẩm đào tạo của chương trình chất lượng cao sẽ có chất lượng cao tạo được niềm tin cho các doanh nghiệp, tổ chức sử dụng và cho phụ huynh cho các em sinh viên qua đó nâng cao được uy tín, thương hiệu của Trường của Khoa, Bộ môn;

6 Nguyên nhân chủ yếu

Từ nguồn thu học phí cao hơn so với các chương trình đào tạo bình thường, từ nguồn tài chính do tài trợ, hợp tác, giúp cho:

- Giảng viên: có thu nhập cao hơn;
- Người học: không phải bỏ nhiều tiền để học các trường quốc tế tại Nam hoặc đi du học nước ngoài;
- Nhà trường, Khoa: có thêm nguồn tài chính.

6 Thực trạng của các chương trình đào tạo bình thường

1. Ưu điểm:

- Mức thu học phí thấp;
- Không yêu cầu trình độ ngoại ngữ cao;
- Chương trình quen thuộc, thầy quen cách dạy, trò quen cách học;
- Ngôn ngữ giảng dạy là tiếng Việt nên thầy dễ giảng, trò dễ học;
- Đối tượng theo học mở rộng.

6 Đang có chương trình bình thường, tại sao phải thay đổi?

2. Nhược điểm:

- Nguồn lực tài chính chưa đầy đủ, chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách của nhà nước và học phí nhỏ bé của sinh viên;
- Trang thiết bị thí nghiệm, thực hành, thư viện, phòng học, nguồn tài chính và lực hậu;
- Nội dung chương trình cập nhật chưa kịp thời;
- Thu lao trả cho giảng viên thấp nên không có sự khuyến khích đối với giảng viên trong việc nâng cao kỹ năng giảng dạy, khó mới được các giảng viên trình độ cao tham gia tình giảng dẫn dắt đối ngũ giảng viên chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới;
- Sinh viên chưa chủ động, tích cực tham gia vào bài giảng, nặng nề gian lận lợp, ít thời gian tự học, làm bài tập, thực hành xã thực tập.

6 Đang có chương trình bình thường, tại sao phải thay đổi?

3. Kết quả:

- Chất lượng đào tạo chưa cao;
- Sinh viên ra trường còn yếu về năng lực chuyên môn, kỹ năng thực nghề nghiệp, khả năng tự nghiên cứu, chưa đáp ứng được yêu cầu người sử dụng lao động, đặc biệt là các đơn vị sử dụng lao động nước ngoài;
- Trình độ ngoại ngữ và tin học kém, thiếu kỹ năng làm việc theo nhóm...

6 **Chất lượng cao ở đây là gì?**

4. Cần phải có chương trình khác để:

- Có chương trình đào tạo có chất lượng cao hơn, đảm bảo luôn cập nhật thông tin với chương trình đào tạo của các trường Đại học trên thế giới.
- Dạy bằng tiếng Anh để sinh viên ra trường đáp ứng được yêu cầu về độ chuyên môn, trình độ tiếng Anh.
- Thu hút được nhiều GS, TS, giảng viên giỏi, nhiều kinh nghiệm trong ngoài nước tham gia giảng dạy.
- Có cơ sở vật chất, cơ trang thiết bị, cơ tài liệu phục vụ đào tạo hiện đại, chất lượng cao.
- Sinh viên vừa được tiếp cận với những tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến thế giới, vừa am hiểu được thực trạng ngành xây dựng Nam để có thể áp dụng linh hoạt và phù hợp những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam.

1 **Chất lượng cao ở đây là gì?**

2 **Người học chất lượng cao**

3 **Cơ sở vật chất chất lượng cao**

4 **Giảng viên chất lượng cao**

5 **Người học chất lượng cao**

1 **Chất lượng cao ở đây là gì?**

1 **Kiến thức chuyên môn chất lượng cao**

- Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo có chất lượng cao.
- Phương thức dạy và học tiên tiến, nâng cao kỹ năng học, kỹ năng của sinh viên.
- Năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, khả năng tự nghiên cứu, khả năng làm việc nhóm của sinh viên tốt.

2 **Chất lượng cao ở đây là gì?**

2 **Ngoại ngữ chất lượng cao**

- Có các môn học giảng dạy bằng tiếng Anh.
- Sinh viên đầu vào phải có trình độ tiếng Anh là từ TOEFL (PBT) 48 IELTS 4,5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh tương đương?
- Sinh viên trước khi ra trường phải có trình độ tiếng Anh là từ TOEFL (PBT) 500 hoặc IELTS 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh tương đương?
- Giảng viên tham gia giảng dạy là người thuộc những nước nói tiếng Anh hoặc phải có trình độ tiếng Anh từ TOEFL (PBT) 540 hoặc IELTS 6.0 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh tương đương?

3. Chất lượng cao ở đây là gì?

3.1. Chất lượng cao ở đây là gì?

- Các phòng học có trang bị đầy đủ các phương tiện phục vụ cho dạy và học như máy tính, máy chiếu,... có điều hòa nhiệt độ;
- Phòng thí nghiệm có các thiết bị thí nghiệm hiện đại;
- Thư viện có nhiều sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo có lượng cao được cập nhật thường xuyên của Việt Nam cũng như của nước ngoài, có hệ thống máy tính nối internet tốc độ cao;

4. Giảng viên chất lượng cao?

4.1. Giảng viên chất lượng cao?

- Là các giảng viên cơ hữu có học hàm học vị cao, có uy tín, kinh nghiệm độ chuyên môn và trình độ tiếng Anh cao;
- Là các giảng viên thỉnh giảng có học hàm học vị cao, có uy tín, kinh nghiệm độ chuyên môn và trình độ tiếng Anh cao;
- Là các GS, TS, giảng viên người nước ngoài có trình độ cao.

5. Người học chất lượng cao?

5.1. Người học chất lượng cao?

- Là các sinh viên có điểm thi tuyển sinh đại học cao;
- Các học sinh tốt nghiệp phổ thông đã đạt các giải cao trong các kỳ sinh giỏi;
- Có trình độ tiếng Anh cao;
- Là các sinh viên thông minh, năng động, chăm chỉ, chịu khó,...

6. Hình thức đào tạo?

6.1. Hình thức đào tạo?

Cần suy nghĩ, tính toán xem môn nào học bằng tiếng Việt, môn nào học bằng tiếng Anh?

- Các môn thuộc nhóm kiến thức về xã hội, kiến thức về văn hóa, quốc phòng,... chủ yếu là tiếng Việt?
- Các môn kỹ thuật cơ sở, cơ sở ngành có thể có môn toàn tiếng Anh, môn song ngữ; có môn có một phần bằng tiếng Anh, một phần bằng tiếng Việt?
- Các môn chuyên ngành chủ yếu bằng tiếng Anh?

- Chương trình Ký sự Xây dựng Công trình thông thường đã có ở Nam;
- Kinh nghiệm đã triển khai Chương trình chất lượng cao một số ngành ở một số trường đại học của Việt Nam như XF, XE, CLC của xây dựng Hà Nội, các chương trình chất lượng cao của Đại học Bách Hà Nội, Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh,...
- Kinh nghiệm đã triển khai Chương trình Tiên tiến chuyên ngành "Lạc-dầu" của Trường Đại học Mỏ-Địa chất;
- Kinh nghiệm đã triển khai Chương trình Tiên tiến ngành "Kỹ thuật dựng" của Trường Đại học Thủy Lợi;
- Chương trình chất lượng cao của một số nước ngoài,...

1. Xây dựng chương trình

1. Xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao
2. Chuẩn bị đội ngũ cán bộ cơ hữu
3. Thành lập Ban tìm kiếm đối tác liên doanh, liên kết trong nước
4. Thành lập Ban tìm kiếm đối tác liên doanh, liên kết nước ngoài

- Trường, Khoa, Bộ môn, các Khoa, các Bộ môn trong trường;
- Liên kết với các Trường, Viện nghiên cứu trong nước;
- Các trường đại học nước ngoài;
- Liên doanh, liên kết với các Trường, doanh nghiệp trong và ngoài nước

1. Xây dựng chương trình

1. Xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao
- Khoa Xây dựng đã thành lập một Ban Xây dựng chương trình Chất lượng cao ngành "Kỹ thuật xây dựng công trình":
- Trưởng ban: GS.TS. Võ Trọng Hùng;
 - Phó ban: ThS. Nguyễn Tài Tiến;
 - Ủy viên thư ký: ThS. Lê Tuấn Anh
- Các thành viên:
- + Các cán bộ giảng viên đã từng học các chương trình chất lượng cao Đại học xây dựng: ThS. Đinh Hải Nam, TS. Đặng Hoàng Thông;
 - + Các giảng viên là Tiến sỹ, nghiên cứu sinh đã và đang làm nghiên cứu sư ở các trường danh tiếng trên thế giới: TS. Đỗ Ngọc Anh (Lyon-Pháp), TS. Nguyễn Trọng Dũng (Troyes-Pháp), TS. Đặng Hoàng Thông (Pháp), TS. Trần Tuấn Minh (Nga), TS. Đào Việt Đoàn (Trung Quốc), NSC. Vũ Ngọc (Hà Lan), NCS. Phạm Đức Thọ (Canada), NCS. Nguyễn Văn (Pháp), NCS. Nguyễn Duyên Phương (Nga), NCS. Nguyễn Chí Thành (NCS. Hoàng Đình Phúc (Trung Quốc), NCS. Phạm Ngọc Anh (Đức), Phạm Thị Nhân (Trung Quốc), NCS. Bùi Văn Đức (Thái Lan), NCS. Việt (Hà Quốc) :

2 **Chuyên đề: Xây dựng cơ sở dữ liệu**

Hiện nay giảng viên cơ hữu Khoa Xây dựng đang có 01 GS.TS, 03 PGS.TS, 11 NCS ở nước ngoài, 03 cán bộ giảng dạy đã từng tuyên học theo đề án 911.

- Bộ môn XDCT Ngân và Mỏ:

- + 01 GS.TS
- + 01 PGS.TS
- + 05 TS
- + 01 NCS ở Pháp (2013-2016)
- + 01 NCS ở Nga (2012-2016)
- + 01 NCS ở Hàn Quốc (2013-2016)
- + 01 NCS ở Nga (2014-2018)

3 **Chuyên đề: Thiết kế và thi công**

- Bộ môn Kỹ thuật xây dựng:

- + 01 PGS.TS
- + 03 TS
- + 01 NCS Trung Quốc (2012-2016)
- + 01 NCS ở Thái Lan (2014-2017)
- + 01 NCS ở Nga (2014-2018)
- + 01 NCS ở Đức (2014-2017)
- + 01 CBGD đã từng tuyên học đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sỹ 911

2 **Chuyên đề: Thiết kế và thi công**

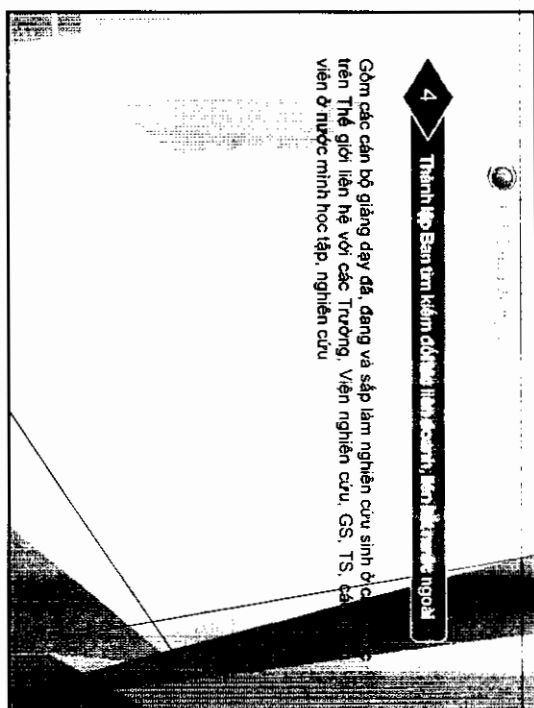
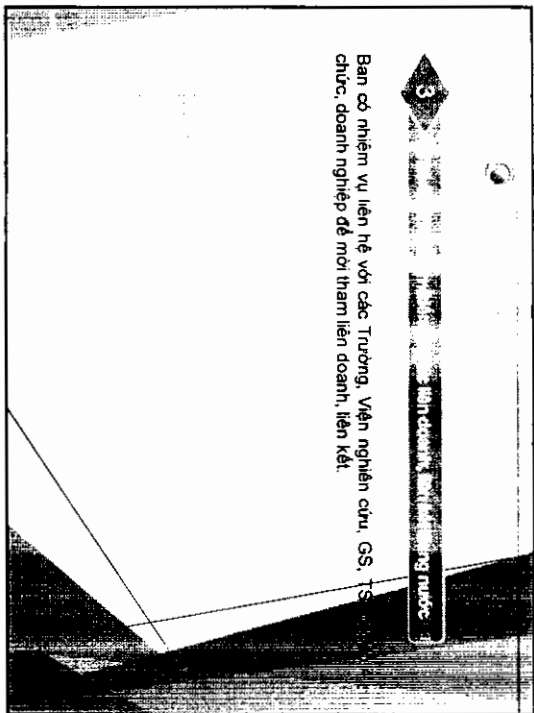
- Bộ môn Xây dựng Hạ tầng cơ sở:

- + 01 PGS.TS
- + 01 TS
- + 01 NCS Hà Lan (2012-2016)
- + 01 NCS ở Canada (2012-2016)
- + 01 NCS Trung Quốc (2013-2016)
- + 02 CBGD đã từng tuyên học đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sỹ 911

2 **Chuyên đề: Thiết kế và thi công**

Nâng cao trình độ tiếng Anh cho cán bộ giảng viên:

Tiến hành các buổi hội thảo seminar bằng tiếng Anh định kỳ hàng tháng





TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT
KHOA MÔI TRƯỜNG

Hội thảo đào tạo đại học chất lượng cao

THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHẤT LƯỢNG CAO
Ngành Kỹ thuật môi trường ở Trường Đại học Mỏ-Địa chất

Tính bày: PGS.TS. Phan Quang Văn – Trưởng nhóm xây dựng đề án

24.02.2017

Đề án đào tạo đại học chất lượng cao ngành Kỹ thuật môi trường

1



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT
KHOA MÔI TRƯỜNG

Thời cơ xây dựng đề án đào tạo CLC ngành KTM-T

- Tình hình đào tạo đại học CLC nói chung của cả nước (không kể các chương trình Tài năng, chương trình tiên tiến, liên kết, du học tại chỗ)
- Tổng số sinh viên: 6497 (2014)
- Quy mô tuyển: 20-70 SV/ngành
- Trung bình: 43 SV/ngành



Kỹ thuật 45%

Kinh tế và KHXH-NV 55%

24.02.2017

Đề án đào tạo đại học chất lượng cao ngành Kỹ thuật môi trường

3



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT
KHOA MÔI TRƯỜNG

Nội dung chính

- Thời cơ xây dựng và triển khai chương trình đào tạo đại học chất lượng cao ngành Kỹ thuật môi trường
- Tình hình đào tạo CLC nói chung của cả nước;
- Quy mô đào tạo ngành Môi trường nói chung;
- Tình hình đào tạo CLC ngành Môi trường nói chung
- Thách thức trong xây dựng và triển khai đề án
- Dự kiến kế hoạch thực hiện xây dựng và triển khai đề án
- Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng đề án

24.02.2017

Đề án đào tạo đại học chất lượng cao ngành Kỹ thuật môi trường

2



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT
KHOA MÔI TRƯỜNG

Thời cơ xây dựng đề án đào tạo CLC ngành KTM-T

- Đào tạo CLC khối ngành kinh tế chiếm chủ yếu (55%), khối ngành kỹ thuật (45%)
- Quy mô lớp học nhỏ (20-40 SV)
- Chuẩn hóa tiếng Anh: Thi đầu vào (Chứng chỉ TOEFL, TOEIC, IELTS)
- Chương trình đào tạo: 3 dạng
- Tự thiết kế (tham khảo nước ngoài)
- Phối hợp với ĐH nước ngoài (10/38 trường):
- Liên kết đào tạo: 2+2, 3+1, 3+2 (2 trường)
- Học phí: ~4-5 lần mức phổ thông (20-32tr/năm)

24.02.2017

Đề án đào tạo đại học chất lượng cao ngành Kỹ thuật môi trường

4

 TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ-ĐỊA CHẤT KHOA MÔI TRƯỜNG	Thời cơ xây dựng đề án đào tạo CLC ngành KTM.T - Quy mô đào tạo ngành Môi trường nói chung của cả nước: ❖ Số trường đào tạo khối ngành môi trường: 86 ➢ Đào tạo Đại học: 63 trường ➢ Đào tạo Cao đẳng: 40 trường ❖ Ngành học: 128 (của 86 trường) ➢ Đại học: 88 chuyên ngành (của 63 trường) ➢ Cao đẳng: 40 chuyên ngành (của 40 trường) ❖ Tổng số sinh viên: 12900 (2014) ➢ Trung bình: 100 SV/ngành học
24.02.2017 Đề án đào tạo đại học chất lượng cao ngành Kỹ thuật môi trường	5

 TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ-ĐỊA CHẤT KHOA MÔI TRƯỜNG	Thời cơ xây dựng đề án đào tạo CLC ngành KTM.T Số lượng đào tạo các nhóm ngành Môi trường của cả nước: ❖ Nhóm ngành Khoa học MT: ➢ Khoa học môi trường (23 trường) ➢ Khoa học và Quản lý môi trường (1 trường) ➢ Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững (1 trường) ❖ Nhóm ngành CNMT/KTM.T: ➢ Kỹ thuật môi trường (12 trường) ➢ Công nghệ kỹ thuật môi trường (59 trường)
24.02.2017 Đề án đào tạo đại học chất lượng cao ngành Kỹ thuật môi trường	6

 TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ-ĐỊA CHẤT KHOA MÔI TRƯỜNG	Thời cơ xây dựng đề án đào tạo CLC ngành KTM.T Số lượng đào tạo các nhóm ngành Môi trường của cả nước: ❖ Nhóm ngành Quản lý MT: ➢ Quản lý Tài nguyên và Môi trường (28 trường) ➢ Quản lý Tài nguyên Thiên nhiên (1 trường) ❖ Nhóm ngành Kinh tế MT: ➢ Kinh tế tài nguyên (1 trường) ➢ Kinh tế tài nguyên thiên nhiên (2 trường)
24.02.2017 Đề án đào tạo đại học chất lượng cao ngành Kỹ thuật môi trường	7

 TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ-ĐỊA CHẤT KHOA MÔI TRƯỜNG	Thời cơ xây dựng đề án đào tạo CLC ngành KTM.T Tỷ lệ đào tạo các nhóm ngành Môi trường của cả nước: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nhóm ngành</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>CNKTM.T</td> <td>46%</td> </tr> <tr> <td>QLM.T</td> <td>23%</td> </tr> <tr> <td>KHMT</td> <td>20%</td> </tr> <tr> <td>KTM.T</td> <td>9%</td> </tr> </tbody> </table>	Nhóm ngành	Tỷ lệ (%)	CNKTM.T	46%	QLM.T	23%	KHMT	20%	KTM.T	9%
Nhóm ngành	Tỷ lệ (%)										
CNKTM.T	46%										
QLM.T	23%										
KHMT	20%										
KTM.T	9%										
24.02.2017 Đề án đào tạo đại học chất lượng cao ngành Kỹ thuật môi trường	8										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT KHOA MÔI TRƯỜNG			
Thời cơ xây dựng đề án đào tạo CLC ngành KTM-T			
• Tình hình đào tạo CLC ngành Môi trường của cả nước:			
STT	Tương	Chuyên ngành	Quy mô đào tạo (Quy mô lớp)
1	BH Sư phạm kỹ thuật - TP HCM	Kỹ thuật môi trường	30
2	BH QG TP HCM - ĐH Bách Khoa TP HCM	Quản lý và Công nghệ Môi trường	40
3	BH Tôn Đức Thắng	Khoa học môi trường	30
4	BH QGHN - ĐH KHTN	Khoa học Môi trường	25
5	BH Tài nguyên và Môi trường - HN	Công nghệ kỹ thuật môi trường	50
6	BH Công nghiệp TP HCM	Công nghệ kỹ thuật môi trường	70
7	BH Tài Nguyên - ĐH Nông Lâm	Khoa học và Quản lý môi trường (CITT)	60
Tổng			305
			30 SV/lớp
24.02.2017 Đề án đào tạo đại học chất lượng cao ngành kỹ thuật môi trường 9			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT KHOA MÔI TRƯỜNG	
Thời cơ xây dựng đề án đào tạo CLC ngành KTM-T	
Một số kết luận	
❖ Tỷ lệ đào tạo CLC các ngành MT còn thấp: 2,36% (305/12900 SV) ❖ Yêu cầu đầu vào không quá cao và khả năng động: Các trường tự quyết định chỉ tiêu ❖ Học phí mở ❖ Chương trình đào tạo: Số môn học bằng tiếng Anh không nhiều (20%)	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT KHOA MÔI TRƯỜNG	
Thời cơ xây dựng đề án đào tạo CLC ngành KTM-T	
❖ Học phí: Theo quy định từng trường ✓ Như lớp đại trà (ĐHQGHN - ĐH KHTN) ✓ 6 tr/năm (ĐH Tài nguyên và Môi trường HN) ✓ 12 tr/năm (ĐH Sư phạm kỹ thuật TP HCM) ✓ 24 tr/năm (ĐH Công nghiệp TP HCM) ✓ 30-32 tr/năm (ĐH Tôn Đức Thắng) ✓ 60 tr/năm (ĐHQG TP HCM - ĐH Bách Khoa TP HCM)	
24.02.2017 Đề án đào tạo đại học chất lượng cao ngành kỹ thuật môi trường 10	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT KHOA MÔI TRƯỜNG	
Thời cơ xây dựng đề án đào tạo CLC ngành KTM-T	
- Bộ GD&ĐT đã có qui chế rõ ràng về đào tạo đại học CLC; - Chủ trương nhất quán của lãnh đạo Trường và Khoa trong nâng cao chất lượng đào tạo và quan hệ quốc tế; - Quan điểm của lãnh đạo Trường là hỗ trợ tối đa cho chương trình ĐTCLC; - Trường đã có kinh nghiệm trong đào tạo chương trình tiên tiến (khoa Dầu khí) và đang mở ngành đào tạo CLC (khoa Trắc địa, khoa CNTT);	
24.02.2017 Đề án đào tạo đại học chất lượng cao ngành kỹ thuật môi trường 12	

 TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ-ĐỊA CHẤT KHOA MÔI TRƯỜNG	Thời cơ xây dựng đề án đào tạo CLC ngành KTM - Lực lượng cán bộ của Khoa trẻ, đã và đang tiếp tục được đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, ngoại ngữ; - Một số CBGD của Khoa có quan hệ tốt với các nước phát triển nên có nhiều khả năng tìm kiếm đối tác nước ngoài đầu tư chuẩn theo qui chế; - Khoa đã có kinh nghiệm trong việc xây dựng và triển khai đề án mở ngành đại học và cao học ngành Kỹ thuật môi trường.
24.02.2017	Đề án đào tạo đại học chất lượng cao ngành Kỹ thuật môi trường
13	

 TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ-ĐỊA CHẤT KHOA MÔI TRƯỜNG	Thách thức trong xây dựng đề án CTCLC - Giảng viên có thể giỏi tiếng Anh nhưng lại không phù hợp chuyên ngành được đào tạo (một số học phần cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành); - Mời giảng viên của Trường đối tác sang giảng dạy sẽ rất tốn kém và khó khăn trong bố trí lịch học phù hợp; - Phải có ít nhất 20% số tín chỉ các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành được dạy bằng tiếng Anh (dự kiến khoảng 23-25 tín chỉ/10 môn), trong đó ít nhất 1/2 số tín chỉ này do GV nước ngoài/GV đã được đào tạo trình độ TS ở nước ngoài giảng dạy (hiện khoa mới có 3 TS đáp ứng được); - Vấn đề giáo trình sử dụng trong giảng dạy: yêu cầu của đối tác nước ngoài, bản quyền giáo trình, ...
24.02.2017	Đề án đào tạo đại học chất lượng cao ngành Kỹ thuật môi trường
15	

 TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ-ĐỊA CHẤT KHOA MÔI TRƯỜNG	Thách thức trong xây dựng đề án CTCLC - Sự khác biệt trong chương trình đào tạo đại trà (CTDT) của Khoa và chương trình đào tạo của đối tác Mỹ (University of Illinois at Urbana-Champaign, US); - Chuẩn đầu ra: cao hơn CTDT, ngoại ngữ phải đạt 4/6 theo khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; - Đề cương chi tiết các môn học phải có ý kiến đóng góp của cựu sinh viên, đại diện của các đơn vị sử dụng lao động; - Đề cương chi tiết các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành của CTCLC phải có ý kiến thẩm định của 2 chuyên gia ngoài Trường;
24.02.2017	Đề án đào tạo đại học chất lượng cao ngành Kỹ thuật môi trường
14	

 TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ-ĐỊA CHẤT KHOA MÔI TRƯỜNG	Thách thức trong xây dựng đề án CTCLC - Cơ chế sử dụng trợ giảng chưa rõ ràng và còn mới mẻ trong dạy học đại học ở Việt Nam; - Chưa có các phần mềm mô phỏng cần thiết phục vụ giảng dạy thực nghiệm; - Chưa có phòng học riêng cho lớp DTCLC; - Các yêu cầu khác về NCKH, hợp tác quốc tế; - Yêu cầu về tổ chức đào tạo: chế độ tham quan, thực hành, thực tập của sinh viên, ... - Các thủ tục phức tạp xác nhận, đăng ký đề án đào tạo CLC.
24.02.2017	Đề án đào tạo đại học chất lượng cao ngành Kỹ thuật môi trường
16	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT KHOA MÔI TRƯỜNG		
Dự kiến kế hoạch thực hiện		
2014	III	Thành lập Ban XD đề án, tìm đối tác, chuẩn bị tài liệu, phối hợp xd CTBT với NN.
2015		Xây dựng CTBT phối hợp với đối tác nước ngoài (bao gồm cả đề cương chi tiết các môn học và các phiếu thăm định đề cương và các vấn đề liên quan khác)
2016		Bảo cáo đề án, xin xét duyệt của Trường
2017/2018		Tuyển sinh khóa 1
24.02.2017	Đã an đảo tạo đại học chất lượng cao ngành kỹ thuật môi trường	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT KHOA MÔI TRƯỜNG		
Tổ chức thực hiện xây dựng đề án		
1)	Thành lập Ban xây dựng đề án gồm các đại diện các bộ môn trong khoa:	
2)	Phân công công việc của Ban xây dựng đề án:	
	• Trường, phó ban: phụ trách chung, phân công công việc cho các nhóm, tập hợp tài liệu và biên tập đề án, tìm kiếm và trao đổi chuyên môn, xây dựng CTBT với đối tác nước ngoài; • Thư ký: tổng hợp tài liệu, chuẩn bị họp, hội nghị (kể cả họp online video conference với đối tác) khi cần thiết, trao đổi với đối tác nước ngoài; • Các thành viên: tham gia thu thập tài liệu, in ấn văn bản, liên hệ các cơ sở ngoài trường phối hợp đào tạo, xin xét duyệt đề án, ...	
24.02.2017	Đã an đảo tạo đại học chất lượng cao ngành kỹ thuật môi trường	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT KHOA MÔI TRƯỜNG		
Trần trọng cảm ơn!		
24.02.2017	Đã an đảo tạo đại học chất lượng cao ngành kỹ thuật môi trường	



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Đào tạo Chương trình Chất lượng cao – Mục tiêu và Nội dung

Nguyễn Quang Minh

Phương án giải quyết các vấn đề đang tồn tại

- Đào tạo với số lượng hạn chế - đầu tư nâng cao chất lượng một cách có trọng điểm
- Tập dụng và ưu tiên cơ sở vật chất
- Đổi mới chương trình học thông qua việc tham khảo chương trình nước ngoài
- Nâng cao kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng tư duy, kỹ năng Sinh viên thiếu kỹ năng ngoại ngữ, tin học, và các kỹ năng mềm khác
- Tăng mức độ hội nhập quốc tế thông qua sự tham dự của giảng viên nước ngoài và các giảng viên được đào tạo nước ngoài

→ Chương trình chất lượng cao

Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Những vấn đề tồn tại

- Lượng sinh viên lớn
- Cơ sở vật chất còn thiếu thốn
- Chương trình học đã được xây dựng từ nhiều năm
 - Chương trình đào tạo quá cụ thể, cầm tay chỉ việc, không kích thích tư duy tư giải quyết vấn đề
 - Chương trình không hoàn toàn hòa nhập với đa số các nước khác trên thế giới
- Sinh viên thiếu kỹ năng ngoại ngữ, tin học, và các kỹ năng mềm khác
- Mức độ hội nhập quốc tế của nhà trường và sinh viên thấp

Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Các Chương trình Chất lượng cao tại Việt Nam

- Nhiều trường đã xây dựng các chương trình chất lượng cao: Bách Khoa, Xây dựng, Học viện Công nghệ Bưu chính – Viễn Thông, Công nghiệp, Nông nghiệp, Kinh tế, v.v.
- Mục đích xây dựng chương trình chất lượng cao khác nhau:
 - Đào tạo tinh hoa
 - Đào tạo hội nhập
- Đào tạo chất lượng cao đang là xu thế chung, khẳng định thương hiệu và uy tín của trường
- Đào tạo chất lượng cao dễ dàng hơn khi thực hiện với các ngành hấp dẫn thí sinh

Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Thế nào là Chương trình Chất lượng cao

- Thông tư số 23 /2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Chương trình có chuẩn đầu ra về chuyên môn, ngoại ngữ (Bậc 4/6 tương đương B2), tin học cao hơn chương trình đại trà
- Chương trình được tham khảo từ ít nhất một chương trình đào tạo nước ngoài được kiểm định chất lượng
- Đảm bảo cơ sở vật chất: Có lớp học riêng, được tạo điều kiện cao nhất trong thi nghiệm và thực hành

Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

CÁC BƯỚC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

1	• Thành lập nhóm
2	• Tìm kiếm các chương trình đào tạo nước ngoài thực học
3	• Tìm kiếm đối tác
4	• So sánh và xây dựng chương trình
5	• Hoàn thiện đề án và xin phê duyệt
6	• Tổ chức đào tạo

Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Thế nào là chương trình chất lượng cao

- Yêu cầu về giảng viên
 - Giảng lý thuyết phải có bằng tiến sĩ
 - Giảng thực hành phải có bằng thạc sĩ
 - Cố vấn phải có chuyên môn sâu và am hiểu chương trình nước ngoài
- Giảng bằng tiếng nước ngoài phải có trình độ 5/6 (tương đương C1) hoặc học tại nước ngoài bằng tiếng tham gia giảng dạy
- Giảng viên tích cực nghiên cứu khoa học: Mỗi năm ít nhất có 1 công trình khoa học/ bài báo
- Tổ chức giảng dạy theo mô hình của nước ngoài, phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tổ chức, kỹ năng thuyết trình và nghiên cứu
- Đảm bảo tối thiểu 20% số tín chỉ được giảng dạy bằng tiếng nước ngoài, trong đó 10% do Giảng viên người nước ngoài hoặc Việt Kiều đảm đảm nhiệm
- Phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, chủ động trong giải quyết vấn đề

Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Các trường đối tác tiềm năng

- Mỹ: UC Davis, DuPage University, New Mexico Tech, Colorado School of Mine
- Anh: University of Southampton, University of Bath, Aberdeen University
- Pháp: Saint Etienne Ecole Mines
- Đức: TU Freiberg, Ruhr-Universität Bochum, THF Georg Agricola
- Nhật: Kyushu, Hokkaido
- Hàn Quốc: University of Seoul, Konkuk University, Yonsei University, Deagu University, Chonnam University
- Đài Loan: NCU, NCKU, Feng-Chia University
- Trung Quốc: Từ Châu, Vũ Hán, Dầu khí Bắc Kinh

Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO KHOA TRẮC ĐỊA

Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mở - Địa chất

1. Thành lập Ban – nhóm xây dựng chương trình

- Tập hợp các cán bộ trẻ
 - Nhiều nghiên cứu sinh nước ngoài
 - Đại diện cho từng nhóm chuyên môn
 - Am hiểu về các chương trình đào tạo quốc tế
 - Có kết quả nghiên cứu khoa học
- Nhóm làm việc không cần số lượng lớn
 - Dễ thống nhất nội dung làm việc
 - Triển khai phân công công việc theo từng nhóm chuyên môn
 - Có kết quả nghiên cứu khoa học

Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mở - Địa chất

2. Tìm kiếm chương trình đào tạo tiếng nước ngoài thích hợp

- Các thành viên nhóm tham khảo các chương trình khác nhau của các nước
- Tham khảo chương trình đào tạo của 8 trường đại học
- Thống nhất chương trình đào tạo bằng tiếng Anh
- Chọn chương trình tham khảo chính là các chương trình Geomatics
- Chương trình đào tạo hiện đại và có một số điểm chung với chương trình đại trà

Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mở - Địa chất

3. Tìm kiếm đối tác

- Đối tác có trình độ đào tạo tiên tiến
- Điều kiện hợp tác dễ dàng: Đối tác có thiện chí
- Chọn đối tác chính là Khoa Geomatics của Trường Cheng-Kung, Đài Loan
 - Thuận tiện về vị trí địa lý
 - Trường có chương trình đào tạo mang tính quốc tế cao với nhiều giảng viên là các nhà khoa học nổi tiếng thế giới
 - Chương trình đào tạo hiện đại và có một số điểm chung với chương trình đại trà

Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mở - Địa chất

4. So sánh và xây dựng chương trình

- Sử dụng tài liệu giảng dạy là sách nước ngoài
- Thay đổi chương trình, lọc bỏ các nội dung không cần thiết, đưa những nội dung mới dựa trên đề cương và nội dung môn học sẵn có của các chương trình tham khảo
- Xây dựng chương trình theo nguyên tắc dựa trên khái niệm và nguyên lý, tránh chủ trọng quá sâu vào dạy các kỹ năng không cần thiết
- Tăng cường các nội dung phát triển kỹ năng cần thiết trong chương trình môn học
 - Đưa kỹ năng làm việc nhóm vào từng môn học
 - Dành thời lượng tự học cao cho sinh viên để tạo kỹ năng tự học, tự nghiên cứu
 - Tăng cường sử dụng hình thức seminar, thảo luận để phát triển kỹ năng thuyết trình
 - Gắn nội dung lý thuyết với thực hành

Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mở - Địa chất

5. Hoàn thiện đề án

- Đáp ứng các yêu cầu tối thiểu của chương trình chất lượng cao
- Hoàn thiện công việc theo nhóm

Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mở - Địa chất

TRẦN TRỌNG CẨM ON

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Tham luận: Định hướng xây dựng
chương trình đào tạo chất lượng cao
của khoa Công nghệ thông tin

Trình bày: TS. Nguyễn Quang Khánh – Trưởng khoa Công nghệ Thông tin

Căn cứ pháp lý xây dựng chương trình đào tạo CLC

- Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học (ban hành kèm theo thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Nội dung tham luận

- Căn cứ pháp lý xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao (CLC)
- Thực trạng đào tạo CLC của một số trường đại học
- Phân tích hiện trạng của Khoa và khả năng đáp ứng chương trình đào tạo CLC
- Đề xuất chương trình đào tạo CLC
- Dự kiến số lượng tuyển sinh
- Kế hoạch triển khai và lộ trình thực hiện

Thực trạng đào tạo CLC của một số trường đại học (nguồn Internet)

Tên trường	Tiêu chí đào tạo	Xét tuyển	Năm DT	Thực trạng
ĐH Sư phạm TP HCM	Số chỉ số/1.000 Môn học/1.000 Môn học/1.000 Môn học/1.000	Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	2012	Mô hình tuyển sinh + đào tạo tăng cường CLC cho hệ ĐT
ĐH Luật, ĐH K. Xã Đh Mở TP HCM	nt nt nt	Theo nguyên vọng + Ktra tiếng Anh	nt	Tuyển sinh thường xuyên + Đào tạo tăng cường CLC cho hệ ĐT
ĐH Ngoại thương	nt	Theo nguyên vọng + chứng chỉ/Ktra Anh	nt	Tuyển sinh thường xuyên

Thực trạng đào tạo CLC của một số trường đại học (nguồn Internet)

Tên trường	Tiêu chí đào tạo	Từ năm	Năm BT	Hiện trạng
ĐH Bách Khoa Hà Nội	Chất lượng cao hơn hệ Đại trà, đặc biệt là trình độ ngoại ngữ	Theo nguyên vọng	2012-nay	Tuyển sinh hàng năm, số lượng sinh viên ít
ĐH Quốc gia Hà Nội	Cải tiến, nâng cao hệ Đại trà về chương trình, giảng dạy và cán bộ giảng dạy	Theo nguyên vọng	2012-nay	Tuyển sinh hàng năm, số lượng sinh viên ít
Đại học Đà Nẵng	Thi chứng chỉ TOEIC 605 từ 1000, B - 800, tương đương trình độ quốc tế	Theo nguyên vọng	2012-nay	Tuyển sinh hàng năm, số lượng sinh viên ít

Nhận xét đào tạo CLC của một số trường đại học

- Chương trình đào tạo CLC là nâng cao chương trình đào tạo của hệ Đại trà ở các tiêu chí: Ngoại ngữ, Tin học, Cơ sở vật chất, Điều kiện sinh hoạt và Cán bộ giảng dạy có chuyên môn.
- Tạo điều kiện cho liên thông với các chương trình đào tạo nước ngoài.
- Học phí cao gấp 2-3 lần hệ Đại trà.
- Số lượng tuyển sinh từ năm 2012 có trường tăng (khu vực phía nam), có trường giảm (khu vực phía Bắc).

Phân tích hiện trạng của Khoa và khả năng đáp ứng chương trình đào tạo CLC

Quy định theo thông tư 23 của BGĐĐT	Hiện trạng của khoa Công nghệ thông tin	Đánh giá
Mục tiêu đào tạo	51 cán bộ giảng dạy	
-Cố trình độ thạc sĩ trở lên	43 THS	Đạt 100%
-Giảng viên dạy N-thuyết	12 PGS, 9 TS, 6 THS có nghiệp vụ nước ngoài	Đạt 100%
-15 GS, THS nước ngoài	Không có	Không đạt
-Có kinh nghiệm giảng dạy liên quan đến ngành CLC >3 năm	Không có	Không đạt
-Giảng viên dạy các học phần chuyên môn bằng ngoại ngữ (>20% số học phần của CLC)	12 (Ngoài Pháp 1, Anh 10) Trong đó: 6 đang làm NCS ở nước ngoài (Mỹ, Úc, Hà Lan, Pháp 1, Nhật)	Đạt 80%
-Giảng viên nước ngoài (đảm nhiệm >10% học phần)	Đang liên hệ, dự kiến: Ấn Độ, Nhật...	Không đạt

Phân tích hiện trạng của Khoa và khả năng đáp ứng chương trình đào tạo CLC

Quy định theo thông tư 23 của BGĐĐT	Hiện trạng của khoa Công nghệ thông tin	Đánh giá
Mục tiêu đào tạo	Dự kiến mở hai chuyên ngành CLC là Công nghệ thông tin và Địa tin học (tuyển 400 SV/1 năm)	Đạt
-Nâng cao chương trình đào tạo đại trà	Theo chương trình và giảng sư dự kiến liên hệ (Ấn Độ, Nhật...) các nước nói tiếng Anh và có lực thu nhập tương đương	Đạt 30%
-Chuẩn đầu ra phải cao hơn hệ đại trà: chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, các năng lực khác	-Nâng cao chuyên môn -Nâng cao ngoại ngữ (B2->B1) -Nâng cao tin học (C -> chuẩn Quốc tế) - Kỹ năng mềm...	Đạt 100%

Phân tích hiện trạng của Khoa và khả năng đáp ứng chương trình đào tạo CLC		
Quy định theo thông tư 23 của BGDĐT	Hiện trạng của khoa Công nghệ thông tin	Đánh giá
Về cơ sở vật chất	Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và NCKH và các điều kiện khác phải đáp ứng yêu cầu của CTCLC và tương xứng với mức thu học phí	- Phòng thực hành máy tính có kết nối Internet: >3 phòng. - Phần mềm phục vụ đào tạo (có bản quyền): <3 phần mềm - Phòng học riêng: Theo sự bố trí của Nhà trường - Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: - Theo đầu tư cho chương trình CLC - Sinh viên có nơi tự học ở trường: Theo đầu tư cho chương trình CLC
Về cơ sở giảng dạy	Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và NCKH và các điều kiện khác phải đáp ứng yêu cầu của CTCLC và tương xứng với mức thu học phí	- Phòng thực hành máy tính có kết nối Internet: >3 phòng. - Phần mềm phục vụ đào tạo (có bản quyền): <3 phần mềm - Phòng học riêng: Theo sự bố trí của Nhà trường - Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: - Theo đầu tư cho chương trình CLC - Sinh viên có nơi tự học ở trường: Theo đầu tư cho chương trình CLC
Về cơ sở giảng dạy	Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và NCKH và các điều kiện khác phải đáp ứng yêu cầu của CTCLC và tương xứng với mức thu học phí	- Phòng thực hành máy tính có kết nối Internet: >3 phòng. - Phần mềm phục vụ đào tạo (có bản quyền): <3 phần mềm - Phòng học riêng: Theo sự bố trí của Nhà trường - Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: - Theo đầu tư cho chương trình CLC - Sinh viên có nơi tự học ở trường: Theo đầu tư cho chương trình CLC

Nhận xét về khả năng đáp ứng chương trình đào tạo CLC	
- Với các tiêu chí cơ bản của chương trình đào tạo CLC như trên và hiện trạng có thì Khoa Công nghệ thông tin đã đáp ứng được cỡ 60% yêu cầu. 20% sẽ hiệu chỉnh, bổ sung và tăng cường cho phù hợp là: Tham khảo chương trình đào tạo nước ngoài; Cùng cơ sở cơ sở vật chất; Tăng cường nghiên cứu khoa học; Mời các nhà chuyên môn ngoài trường thỉnh giảng; Một số cán bộ đang học tập ở nước ngoài sẽ về nước trong năm 2015... 20% chưa đáp ứng được và cũng là vấn đề khó là mời được Giảng viên và đối tác nước ngoài	

Phân tích hiện trạng của Khoa và khả năng đáp ứng chương trình đào tạo CLC		
Quy định theo thông tư 23 của BGDĐT	Hiện trạng của khoa Công nghệ thông tin	Đánh giá
Về nghiên cứu khoa học	Hàng năm, mỗi giảng viên có ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, 08 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường	- NCKH năm 2013-2014: 04 cấp Nhà nước; 04 cấp Bộ, 08 cấp Trường, 23 Bài báo.
Về giảng dạy	Mỗi sinh viên chương trình CLC phải được tham gia NCKH theo nhóm nghiên cứu	- NCKH năm 2013-2014: 04 cấp Nhà nước; 04 cấp Bộ, 08 cấp Trường, 23 Bài báo.
Về giảng dạy	Mỗi sinh viên chương trình CLC phải được tham gia NCKH theo nhóm nghiên cứu	- NCKH năm 2013-2014: 04 cấp Nhà nước; 04 cấp Bộ, 08 cấp Trường, 23 Bài báo.
Về giảng dạy	Mỗi sinh viên chương trình CLC phải được tham gia NCKH theo nhóm nghiên cứu	- NCKH năm 2013-2014: 04 cấp Nhà nước; 04 cấp Bộ, 08 cấp Trường, 23 Bài báo.

Đề xuất chương trình đào tạo CLC	
- MỤC TIÊU - Nâng cao chất lượng đào tạo. Tạo môi trường học tập tốt nhất cho sinh viên. - Áp dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp quản lý tiên tiến. - Thực hiện chủ trương "Học phí cao – Chất lượng cao" - CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 80% giống với nội dung chương trình đào tạo ngành tương ứng. 20% tham khảo chương trình đào tạo của nước ngoài. - Tăng cường một số tin chỉ Tiếng Anh - Thời gian đào tạo: 5 năm. - ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN - Tất cả sinh viên trúng tuyển vào trường đều có thể đăng ký học. - Xét tuyển dựa trên điểm thi môn Toán, môn Lý và điểm kiểm tra tiếng Anh đầu vào. - YÊU CẦU - Chuẩn tiếng Anh khi tốt nghiệp Đại học: bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt nam (B1), tương đương 600 điểm TOEIC. - Chuẩn tin học khi tốt nghiệp: Một số chứng chỉ tin học Quốc tế. - Nộp học phí bằng 2-3 lần mức học phí đại trà.	

Dự kiến số lượng tuyển sinh

Kết quả đào tạo 3 năm gần nhất

Thông tin chung	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Quy mô đào tạo	948	1396	1396
Số thí sinh tuyển mới	338	448	448
Điểm trúng tuyển	14 NV1, 17 NV2	14 NV1, 17 NV2	14 NV1, 17 NV2
Số tốt nghiệp	~300	~300	~300
Số thời học	~50	~50	~100

Dự kiến tuyển sinh khóa đầu tiên:

- Kỹ sư CLC Địa tin học: 40sv
- Kỹ sư CLC Công nghệ thông tin: 50sv

5. ĐẶC ĐIỂM CỦA CHƯƠNG TRÌNH

- Một số tin chỉ sẽ được giảng dạy bằng tiếng Anh.
- Tăng cường các bài giảng sử dụng slides bằng tiếng Anh.
- Phòng học tiên nghi, hiện đại, có điều hòa nhiệt độ.
- Số lượng sinh viên mỗi lớp từ 30 đến 35.
- Điều kiện thi nghiệm, thực hành tốt nhất. Mỗi nhóm thi nghiệm chỉ từ 3 – 5 sinh viên.
- Sinh viên được đăng ký tăng cường giờ thực hành, thi nghiệm.
- Giảng viên có kinh nghiệm tốt về chuyên môn và sư phạm, sử dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến. Có mới thêm một số giảng viên nước ngoài và các chuyên gia đầu ngành giảng dạy.
- Hệ thống trợ giảng nhiệt tình, có văn học tập am hiểu sâu về chương trình đào tạo, chu đáo, tận tình.
- Tổ chức tham quan, thực tập tại các cơ sở chuyên ngành có uy tín cao trong và ngoài nước.
- Có cơ hội nhận học bổng du học hoặc học sau đại học tại các trường đại học ở nước ngoài.

Kế hoạch triển khai và lộ trình thực hiện

- Năm học 2014-2015: Chuẩn bị các nội dung liên quan; Xây dựng chương trình đào tạo; Xây dựng đề cương môn học; Cử cố 20% chưa đạt yêu cầu theo chương trình CLC; Liên hệ mời Giáo sư nước ngoài (Giải quyết 20% phần khó nhất); Tập huấn (nếu có).
- Năm học 2015-2016: Bắt đầu tuyển sinh

Chân thành cảm ơn!

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
MỖ - ĐỊA CHẤT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CALIFORNIA DAVIS**



MỘT SỐ KINH NGHIỆM
XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH TIỀN NGÀNH KỸ THUẬT HÓA HỌC
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỖ - ĐỊA CHẤT



Nguyễn Anh Dũng
Hội thảo xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mỗ - Địa chất

**NỘI DUNG CHÍNH**

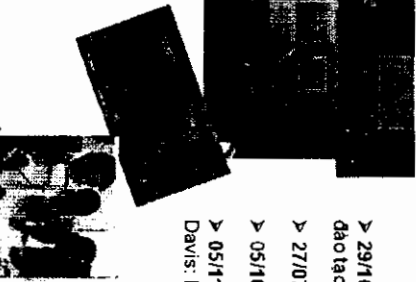


1. Giới thiệu về Chương trình tiên tiến (CTTT)
2. Xây dựng Đề án
3. Lựa chọn đối tác – làm việc với đối tác

1. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN (CTTT)

MỐC THỜI GIAN

- > 29/10/2009: 7853/QĐ-BGDDT: Giao nhiệm vụ đào tạo CTTT
- > 27/07/2010: MOU: HUMG – UC Davis
- > 05/10/2010: Khai giảng khóa đầu tiên CTTT
- > 05/11/2011: Working Agreement HUMG – UC Davis: Phối hợp triển khai CTTT tại HUMG



Hội thảo xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mỗ - Địa chất

1. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN (CTTT)

MỐC THỜI GIAN

- > 29/01/2011: 521/QĐ-BGDDT phê duyệt chương trình đào tạo CTTT.
- > 13/11/2013: Working Agreement HUMG – UC Davis: Tiếp nhận sinh viên HUMG sang học từ năm thứ 3
- > 21/9/2014: Gửi sinh viên CTTT sang học tại UC Davis



Hội thảo xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mỗ - Địa chất

2. XÂY DỰNG ĐỀ AN

MỐC THỜI GIAN

- > 03/2009: Bộ GD&ĐT thông báo đăng ký tham gia đào tạo CNTT
- > 30/8/2009: Hạn nộp Đề án Đăng ký đào tạo CNTT
- > 10/2009: Báo cáo trước Hội đồng Tự vấn kết giao nhiệm vụ đào tạo CNTT của Bộ Giáo dục và Đào tạo



Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mỹ - Đại chất

2. XÂY DỰNG ĐỀ AN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (CTĐT)

- 100 % của trường đối tác
- Trên nền CTĐT đang triển khai tại trường

GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG

- GV của trường đối tác sang
- GV nước ngoài hoặc GV Việt Nam đã tham gia đào tạo đại học ở nước ngoài hoặc được đào tạo trình độ TS ở nước ngoài

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

- 100 % bằng tiếng Anh
- Ít nhất 20 % bằng tiếng Anh và tối thiểu 10% được giảng dạy bởi các giáo viên đạt yêu cầu nêu trên

Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mỹ - Đại chất

1. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN (CTTT)

Khoá tuyển sinh	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Năm 1	35	25	25	25	35
Năm 2		16	34	33	33
Năm 3			29	27	27
Năm 4				63	63
Năm 5					66
Tổng					214



2. XÂY DỰNG ĐỀ AN

NỀN

- > Tham khảo Đề án của các trường **ĐÃ ĐƯỢC GIAO** nhiệm vụ đào tạo CNTT (ĐH Giao thông Vận tải):
- > **KHÔNG** nên nhấn mạnh về CSVC và chương trình đào tạo hiện có



KHÔNG NỀN

- > Bám sát **Tiêu chuẩn** để được Bộ đồng ý **giao nhiệm vụ** đào tạo CNTT, đặc biệt là **đổi mới** và **tiếp năng nhất tiến** của lĩnh vực đào tạo CNTT:
- > **KHÔNG** nên thay đổi lịch trình làm việc (thay đổi deadline)



- > Phân công nhiệm vụ cụ thể cho nhiều người nhưng Có người ra Quyết định khi có nhiều ý kiến đề **TÔN TRỌNG** và **DÀM BẢO** kế hoạch làm việc.

Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mỹ - Đại chất

2. XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

NÊN

➢ Triển khai song song nhiều nội dung trong Đề án (ví dụ: xây dựng CTĐT cùng với hoàn thiện Lý lịch Khoa học...)

KHÔNG NÊN

➢ KHÔNG nên nhấn mạnh về GSVC và chương trình đào tạo hiện có

➢ KHÔNG nên thay đổi lịch trình làm việc (thay đổi deadline)



Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mỹ - Đà Nẵng

3. LỰA CHỌN VÀ LÀM VIỆC VỚI ĐỐI TÁC

- Đối tác đã có chương trình hợp tác với các trường Đại học ở Việt Nam
- Tìm hiểu kỹ và chuẩn bị tài liệu CHI TIẾT
- Lập bảng so sánh YẾU CẦU CỦA BỘ GD&ĐT với TRƯỜNG ĐỐI TÁC CÓ và THÔNG TIN MINH CẦN



Hội thảo Xây dựng chương trình chất lượng cao - Trường Đại học Mỹ - Đà Nẵng

3. LỰA CHỌN VÀ LÀM VIỆC VỚI ĐỐI TÁC

➢ Chủ động đề xuất với trường đối tác phương án của HUMG

3. LỰA CHỌN VÀ LÀM VIỆC VỚI BÀI TẬP

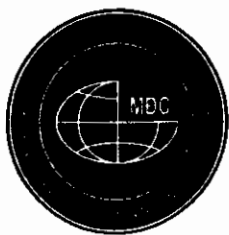
➤ Chủ động đề xuất với trường đối tác phương án của HUMG

CHEMICAL ENGINEERING
ACADEMIC PROGRAM

Sample Page Two (sample)

Faculty Advisor

PROPOSED UNIT 1: 10



MEMORANDUM OF UNDERSTANDING
BETWEEN
GRENOBLE INSTITUTE OF TECHNOLOGY
AND
HANOI UNIVERSITY OF MINING AND GEOLOGY



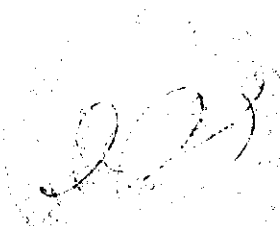
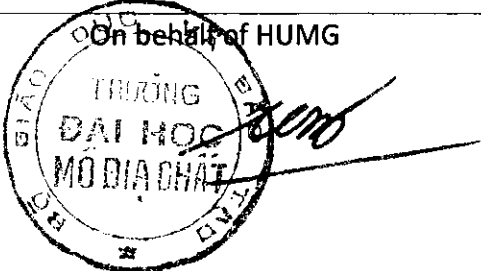
This Memorandum of Understanding which will enter into force on 25 December 2016 is by and between Grenoble Institute of Technology (Grenoble INP) located at 46 avenue Félix Viallet, 38031 Grenoble Cedex 1 - France and Hanoi University of Mining and Geology (HUMG) located at Duc Thang, Bac Tu Liem, Hanoi, Vietnam.

- I. Grenoble INP and HUMG hereby agree to encourage academic cooperation through research and study in furtherance of the advancement of learning as stated follow, but not limited to:
 - A. To encourage visits by faculties from one university to the other for the purpose of engaging in research;
 - B. To facilitate the admission of graduate students from one university to the other for the purpose of doing their Master 1 internship or their Master Thesis;
 - C. To foster the exchange of Ph.D students on a limited period of time decided on a case-to-case basis;
 - D. To foster the co-supervision of Ph.D thesis;
 - E. To exchange the training program's syllabus and related materials at all education levels;
 - F. To conduct online/offline seminars on some topics specified on a case-to-case basis.
- II. Both universities agree to cooperate in a research project which could be funded by any organization.
- III. Both universities acknowledge that the visits by faculties and students from one university to the other shall be subject to the entry and visa regulations of France and Vietnam and shall comply with the regulations of Grenoble INP and HUMG.
- IV. Both universities agree that all expenses related to international and domestic travels shall be the responsibility of each student/faculty member visiting the other university unless there is a written agreement signed by both parties. However, both universities will make their best efforts to provide a priority access to on-campus accommodation for the interns and students.



- V. Both Universities agree that this Memorandum of Understanding is incorporated into, and will provide the foundation and framework for the projects developed by academic and administrative units from the two universities and documented in subsequent agreements.
- VI. Both universities agree to review this Memorandum of Understanding after five (5) years following the date of signing, and acknowledge that this Memorandum is subject to revision and termination at any time by mutual consent or by six (6) months' written notice by either party.

IN WITNESS THEREOF, the parties hereto have caused this agreement to be signed by their respective representatives.

On behalf of Grenoble INP	On behalf of HUMG
	
President, Prof. Brigitte Plateau	Rector of the university, Prof. Le Hai AN, PhD

On behalf of Grenoble INP	On behalf of HUMG
SAO Y BẢN CHÍNH	
Số:...../MDC ngày.....tháng.....năm 20.....	
TL.HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐH MỎ - ĐỊA CHẤT	
	
Vice President for International Relations, Prof. Jeanne Duvallet	Head of the training department, Prof. Nguyen Duc Khoat, PhD

Witnessed by:	Witnessed by:
	
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH Ths. Dương Thị Tuyết Nhung	NG. CHÍ TINH
Vietnam Project Manager, Christophe Bobineau,	Dean of Electromechanical Faculty,

Dự thảo chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kỹ thuật điều khiển-tự động hóa

I. Ban xây dựng chương trình

STT	Họ và tên	Bộ môn	Chuyên ngành	Học hàm, học vị
1	Nguyễn Đức Khoát	TĐH		
2	Khổng Cao Phong	TĐH		
3	NguyễnThạc Khánh	D-DT		
4	Đỗ Như Ý	DKH		
5	Phạm Đức Thiên	Cơ khí		
6	Vũ Nam Ngạn	Máy mỏ		
7	Phan Minh Tạo	TĐH		
8	Nguyễn Chí Tình	TĐH		
9	Kim Ngọc Linh	D-DT		
10	Đặng Văn Chí	TĐH		

II. Giới thiệu về Chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo KS chất lượng cao ngành KT Điều khiển- tự động hóa là chương trình đào tạo đại học với tiêu chí tuyển chọn và đào tạo những sinh viên xuất sắc có chí hướng trở thành nhà nghiên cứu, giảng viên và chuyên gia giỏi của ngành KT Điều khiển- tự động hóa trong công nghiệp Mỏ và Dầu khí. Chương trình đào tạo được xây dựng theo định hướng nghiên cứu kết hợp thực hành, trang bị đầy đủ kiến thức chuyên ngành cơ bản và chuyên sâu.

Kỹ sư tốt nghiệp từ chương trình này là những kỹ sư giỏi trong lĩnh vực Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, được trang bị đầy đủ kiến thức khoa học cơ bản và kỹ thuật cơ sở vững chắc, kiến thức chuyên môn trình độ cao và kỹ năng thực hành tốt, khả năng nghiên cứu khoa học độc lập và sáng tạo, khả năng giao tiếp sử dụng tiếng Anh tốt (phải đạt tối thiểu 500 TOEIC khi tốt nghiệp), khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế-xã hội, giải quyết tốt những vấn đề khoa học và kỹ thuật của Điều khiển và tự động hóa trong công nghiệp Mỏ và Dầu khí :

1. Kiến thức cơ sở chuyên môn vững chắc để thích ứng tốt với những công việc khác nhau như nghiên cứu, phát triển, tư vấn và quản lý trong phạm vi rộng của ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa công nghiệp Mỏ và Dầu khí:

- Khả năng áp dụng kiến thức cơ sở toán, vật lý, tin học trong mô tả, tính toán và mô phỏng các thiết bị và hệ thống đo lường, điều khiển và tự động hoá

- Khả năng áp dụng kiến thức cơ sở lý thuyết mạch điện, tín hiệu, hệ thống và điều khiển, kỹ thuật điện tử và máy tính trong nghiên cứu, phân tích các thiết bị và hệ thống đo lường, điều khiển và tự động hoá.
- Khả năng áp dụng kiến thức cốt lõi và chuyên sâu của kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, kết hợp khả năng khai thác sử dụng các công cụ phần mềm trong thiết kế và đánh giá các giải pháp hệ thống điều khiển và tự động hóa công nghiệp
- Năng lực lập dự án, thiết kế, thực hiện và vận hành các thiết bị, hệ thống đo lường, điều khiển và tự động hoá phù hợp bối cảnh kinh tế, xã hội và môi trường

2. Kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp:

Lập luận phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật

- Khả năng thử nghiệm, nghiên cứu và khám phá tri thức
- Tư duy hệ thống và tư duy phê bình
- Tính năng động, sáng tạo và nghiêm túc
- Đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp
- Hiểu biết các vấn đề đương đại và ý thức học suốt đời

3. Kỹ năng mềm cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm đa ngành và trong môi trường quốc tế

Chương trình đào tạo được thiết kế với 164-190 tín chỉ, quy mô lớp nhỏ (30-35 sinh viên), được đội ngũ giảng viên là các chuyên gia đầu ngành (GS, PGS, TS) tham gia đào tạo.

III. Thông tin về việc làm của kỹ sư Điều khiển – Tự động hóa

Sau khi tốt nghiệp, Kỹ sư chất lượng cao ngành Điều khiển tự động hóa có thể đảm nhiệm công việc với vai trò là

- Giảng viên các trường Đại học và Cao đẳng
- Kỹ sư nghiên cứu
- Kỹ sư quản lý dự án
- Kỹ sư thiết kế, phát triển
- Tư vấn thiết kế, giám sát

tại các cơ quan nghiên cứu hay các trường đại học, tại các công ty cung cấp giải pháp hoặc tại các cơ sở ứng dụng giải pháp đo lường, điều khiển và tự động hoá trong hầu hết các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế và quốc phòng.

IV. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của chương trình chất lượng cao Điều khiển tự động hóa là đào tạo ra những kỹ sư giỏi trong lĩnh vực Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, có kiến thức khoa học cơ bản và kỹ thuật cơ sở vững chắc, kiến thức chuyên môn trình độ cao và kỹ năng thực hành tốt, khả năng nghiên cứu khoa học độc lập và sáng tạo, khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế-xã hội, giải quyết tốt những vấn đề khoa học và kỹ thuật của Điều khiển tự động hóa, đạt chuẩn mực đạo đức cao trong nghề nghiệp, trung thành với Tổ quốc, phục vụ tốt đất nước và xã hội. Kỹ sư chương trình chất lượng cao Điều khiển tự động hóa có khả năng học lên và tự học lên để trở thành những chuyên gia giỏi, những nhà khoa học, nhà nghiên cứu hàng đầu trong lĩnh vực Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi tốt nghiệp chương trình, Kỹ sư chương trình chất lượng cao Điều khiển tự động hóa cần có được:

- (1) Khả năng áp dụng các kiến thức toán học, khoa học và kỹ thuật để nhận biết, phân tích và giải quyết sáng tạo và hiệu quả những vấn đề kỹ thuật trong các hệ thống điều khiển và tự động hóa.
- (2) Khả năng xây dựng và tiến hành thực nghiệm, thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu, đánh giá chất lượng các hệ thống điều khiển và tự động hóa.
- (3) Khả năng thiết kế và triển khai các hệ thống điều khiển trong các lĩnh vực ứng dụng khác nhau, bao gồm cấu trúc điều khiển, thuật toán điều khiển, phần cứng cũng như phần mềm hệ thống điều khiển và giám sát, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đặt ra trong điều kiện thực tế ràng buộc.
- (4) Khả năng tự tìm hướng và đề tài nghiên cứu, khả năng độc lập nghiên cứu và hợp tác nghiên cứu
- (5) Năng lực tự tìm tòi, tiếp cận, ứng dụng hiệu quả và sáng tạo các kỹ thuật, kỹ năng và công cụ hiện đại để giải quyết những vấn đề thực tế của kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.
- (6) Phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả trong nhóm (đa ngành), hội nhập được trong môi trường quốc tế.
- (7) Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, ý thức về những vấn đề đương đại, hiểu rõ vai trò của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh kinh tế, môi trường, xã hội toàn cầu và trong bối cảnh riêng của đất nước.
- (8) Ý thức cao được vai trò và trách nhiệm của bản thân trong việc đóng góp xây dựng nền công nghiệp hiện đại, tiên tiến và sự phồn vinh của đất nước.

- (9) Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, có năng lực chuyên môn và khả năng ngoại ngữ để tự học suốt đời.

V. ĐẶC ĐIỂM CỦA CHƯƠNG TRÌNH

- Tăng cường các bài giảng sử dụng tiếng Anh.
- Phòng học tiện nghi, hiện đại, có điều hòa nhiệt độ.
- Số lượng sinh viên mỗi lớp từ 30 đến 35.
- Điều kiện thí nghiệm, thực hành tốt nhất. Mỗi nhóm thí nghiệm chỉ 3 sinh viên.
- Sinh viên được đăng ký tăng cường giờ thực hành, thí nghiệm.
- Giảng viên có kinh nghiệm tốt về chuyên môn và sư phạm, sử dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến.
- Hệ thống trợ giảng nhiệt tình.
- Cố vấn học tập am hiểu sâu về chương trình đào tạo
- Có cơ hội tham quan, thực tập tại các cơ sở, công ty chuyên ngành có uy tín cao.
- Có nhiều cơ hội nhận học bổng du học hoặc học sau đại học tại các trường đại học ở nước ngoài.

VI. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo theo thiết kế là 5 năm (**10 học kỳ chính với 164 -190 TC**)

Kết hợp chương trình đào tạo (Dự kiến):

- University of Huelva:
- University TU Dresden
- University TU Siegen
- University TU Darmstadt
- Grenoble Institute of Technology